

KẾ HOẠCH

Phát động thi đua trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2024

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012; Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2024. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phát động thi đua trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2024. Cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng, tạo động lực động viên, lôi cuốn, khuyến khích mọi cá nhân, tập thể phát huy tính năng động, sáng tạo và có những đóng góp tích cực cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang.
- Kết quả thực hiện phong trào thi đua phải được phản ánh đầy đủ, toàn diện và được xác nhận qua kiểm tra, đánh giá thực hiện.
- Việc tổ chức bình chọn, đề nghị khen thưởng tập thể, đơn vị, cá nhân tiêu biểu xuất sắc phải thật sự khách quan, chính xác.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

1. Đối tượng

1.1. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Tập thể

- Các Sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, đoàn thể tỉnh; các phòng, đơn vị trực thuộc.
- Các Phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện;
- Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật huyện, thị xã, thành phố.

b) Cá nhân

- Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, cấp huyện (được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ra quyết định công nhận để thực hiện nhiệm vụ phổ biến pháp luật theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 2 Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật).

- Cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ các lực lượng vũ trang, sinh viên, học sinh và Nhân dân trên địa bàn tỉnh có thành tích xuất sắc trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

1.2. Công tác xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

a) Tập thể

Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

b) Cá nhân

Công chức được giao thực hiện nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật tại xã, phường, thị trấn.

2. Tiêu chuẩn khen thưởng

2.1. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

2.1.1. Đối với tập thể

a) Sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, đoàn thể cấp tỉnh; các phòng, đơn vị trực thuộc

Thực hiện xuất sắc các nội dung theo tiêu chí thi đua trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2024 (có bảng tiêu chí kèm theo).

b) Phòng, ban, ngành, đoàn thể; Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp huyện

Thực hiện xuất sắc các nội dung theo tiêu chí thi đua trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2024 (có bảng tiêu chí kèm theo).

2.1.2. Đối với cá nhân

- Nhiệt tình, tâm huyết, tận tụy trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; gương mẫu trong việc chấp hành pháp luật.

- Làm tốt công tác tham mưu, hướng dẫn hoặc trực tiếp tham gia triển khai các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật đạt hiệu quả cao; có thành tích cụ thể, tiêu biểu trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Có sáng kiến, giải pháp trong nội dung và hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Ưu tiên chọn cá nhân trực tiếp tham gia thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

2.2. Công tác xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

2.2.1. Đối với tập thể Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

- Đảm bảo các điều kiện công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Đạt tổng số điểm từ 90 điểm trở lên của các tiêu chí theo Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về hướng dẫn triển khai thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg.

- Có mô hình thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả được triển khai tại địa phương.

2.1.2. Đối với cá nhân

- Nhiệt tình, tâm huyết, tận tụy trong công tác xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; gương mẫu trong việc chấp hành pháp luật.

- Làm tốt công tác tham mưu, cập nhật hồ sơ minh chứng phục vụ công tác đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật của địa phương.

- Có giải pháp mới trong việc thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu theo Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg và Thông tư số 09/2021/TT-BTP.

III. HÌNH THỨC, SỐ LƯỢNG, THỜI GIAN KHEN THƯỞNG

1. Hình thức khen thưởng

Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đối với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

Giấy khen của Giám đốc Sở Tư pháp đối với công tác xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

2. Số lượng khen thưởng

2.1. Đối với Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Tập thể: Đề xuất tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho 05 tập thể (Sở, Ban, Ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Đoàn

thể tỉnh và các phòng, đơn vị trực thuộc: 03 tập thể; Phòng, ban, ngành, đoàn thể và Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp huyện: 02 tập thể).

b) Cá nhân: Đề xuất tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho 05 cá nhân (cấp tỉnh: 02 cá nhân; cấp huyện: 03 cá nhân).

2.2. Đối với Giấy khen của Giám đốc Sở Tư pháp trong công tác xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

Tặng Giấy khen của Giám đốc Sở Tư pháp cho 11 tập thể hoặc cá nhân có thành tích nổi bật trong công tác xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

3. Thời gian xét khen thưởng

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng của tập thể, cá nhân gửi về Sở Tư pháp trước ngày 30 tháng 11 năm 2024.

- Thời gian Sở Tư pháp gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng đối với Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh chậm nhất ngày 15 tháng 01 năm 2025.

IV. KINH PHÍ KHEN THƯỞNG

Kinh phí thưởng chi từ nguồn kinh phí khen thưởng của tỉnh (đối với Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) và kinh phí khen thưởng của Sở Tư pháp (đối với Giấy khen của Giám đốc Sở Tư pháp).

V. QUY TRÌNH KHEN THƯỞNG

Căn cứ vào tiêu chuẩn nêu trên, qua theo dõi hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật ở các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, các địa phương, Sở Tư pháp - Cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh sẽ lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc để đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khen thưởng.

Đối với Giấy khen của Giám đốc Sở Tư pháp, Hội đồng Thi đua, khen thưởng Sở Tư pháp tổ chức họp, xét chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024.

VI. HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

1. Hồ sơ đề nghị xét khen thưởng của các cơ quan, đơn vị, địa phương được lập thành 01 bộ theo quy định tại Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, gửi về Sở Tư pháp bao gồm:

- Tờ trình khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Biên bản họp xét của Hội đồng thi đua khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân và báo cáo tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị xét khen thưởng (*theo Mẫu số 08 của Nghị định số 98/2023/NĐ-CP và có xác nhận của cơ quan, đơn vị trình khen thưởng*).

2. Giao Sở Tư pháp tổng hợp hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng, bao gồm:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng của Sở Tư pháp;
- Biên bản lấy ý kiến xét khen thưởng của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh;
- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được xét khen thưởng.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch này.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ Kế hoạch này tổ chức phát động phong trào thi đua trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật ở cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) để tổng hợp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy,
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh, Đoàn thể tỉnh;
- Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng Tư pháp huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, TH, NC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Phước